

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

---

1. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh" mã số KC.01/21-30 (Quyết định số 1002/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2022).

2. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030: "Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.06/21-30 (Quyết định số 1029/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

3. Chương trình KHXH và Nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới". mã số KX.05/21-30. (Quyết định số 1030/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

4. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030; "Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.01/21-30 (Quyết định số 1031/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

5. Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030: "Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước" (sau đây gọi tắt là Chương trình), mã số: KX.03/21-30 (Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

6. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu" mã số KC.08/21-30. (Quyết định số 1033/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

7. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển" mã số KC.09/21-30. (Quyết định số 1034/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2022).

8. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu" mã số KC.02/21-30. (Quyết định số 1216/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2022).

9. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng" mã số KC.05/21-30 (Quyết định số 1217/QĐ-BKHHCN ngày 08 tháng 7 năm 2022).

10. Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ ngành công nghiệp môi trường", mã số KC.06/21-30. (Quyết định số 1251/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 12 năm 2022).

11. Chương trình Khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Nghiên cứu đổi mới quản lý Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam". (Quyết định số 2454/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 12 năm 2022).

12. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long", mã số: KC.15/21-30 (Quyết định số 3289/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2023).

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**Năm 2025-2026**

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Hình thức thực hiện (*chương trình, đề tài, đề án, dự án, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng*):
3. Mục tiêu của nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết và tính mới của nhiệm vụ (*về mặt khoa học và về mặt thực tiễn*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ ứng dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc*)
9. Thông tin khác (áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
  - a) Xuất xứ hình thành dự án
  - b) Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN.

..., ngày ... tháng... năm 20...

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

**DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**1. Tên tiêu chuẩn** (*tên tiêu chuẩn kèm theo tên, số hiệu tiêu chuẩn chấp nhận hoặc số hiệu TCVN soát xét, nếu có*)

**2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn quốc gia** (*nêu tóm lược phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn*)

**3. Tổ chức (hoặc cá nhân) đề nghị**

Tên tổ chức (cá nhân).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

**4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn quốc gia trong nước và ngoài nước**  
*(nêu tình hình sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước đối với đối tượng tiêu chuẩn hóa)*

**5. Lý do và mục đích xây dựng tiêu chuẩn quốc gia**

- Tiêu chuẩn đáp ứng những mục tiêu nào sau đây:

+ Thông tin, thông hiểu  + Tiết kiệm

+ An toàn sức khỏe môi trường  + Giảm chủng loại

+ Đòi hỏi  + Các mục đích khác (ghi dưới)

+ Chức năng, công dụng, chất lượng

- Tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không?  có

không

-  Căn cứ

hay  
nguyện

tự

+ Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu  
phát triển KTXH của Nhà nước không?  
không

có

(Thuộc chương trình nào?)

+ Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực):  có  không

## 6. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

### 6.1 Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung)

- |                           |                          |   |                          |
|---------------------------|--------------------------|---|--------------------------|
| + Thuật ngữ và định nghĩa | <input type="checkbox"/> | + Tiêu chuẩn cơ bản                       | <input type="checkbox"/> |
| + Phân loại               | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu an toàn vệ sinh                 | <input type="checkbox"/> |
| + Ký hiệu                 | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu về môi trường                   | <input type="checkbox"/> |
| + Thông số và kích thước  | <input type="checkbox"/> | + Lấy mẫu                                 | <input type="checkbox"/> |
| + Yêu cầu kỹ thuật        | <input type="checkbox"/> | + Phương pháp thử và kiểm tra             | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về quá trình | <input type="checkbox"/> | + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản | <input type="checkbox"/> |
| + Tiêu chuẩn về dịch vụ   | <input type="checkbox"/> | + Các khía cạnh và yêu cầu khác           | <input type="checkbox"/> |
- (ghi cụ thể ở phía dưới)

### 6.2 Bố cục, nội dung chính của tiêu chuẩn quốc gia (dự kiến)

### 6.3. Nhu cầu khảo nghiệm tiêu chuẩn quốc gia trong thực tế:

có  không

(dự án dự kiến triển khai thực hiện thì ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

## 7. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

### 7.1. Phương thức thực hiện:

- |                |                          |                    |                          |
|----------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|
| + Xây dựng mới | <input type="checkbox"/> | + Sửa đổi, bổ sung | <input type="checkbox"/> |
|----------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|

+ Chấp nhận tiêu chuẩn QT  + Thay thế

Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ sẽ triển khai các bước cụ thể dưới đây:

- Họp triển khai thực hiện nhiệm vụ, thành lập Ban Biên soạn và phân công trách nhiệm (*tối đa 2 buổi*).

- Thu thập phân tích, nghiên cứu, biên dịch tài liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn (*nếu có*).

- Tổ chức Hội thảo khoa học với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận về sự cần thiết để đề xuất xây dựng dự thảo TCVN (*dự án dự kiến triển khai thực hiện thì ghi rõ nội dung thảo luận, quy mô, địa điểm, sản phẩm và kết quả*).

- Triển khai hoạt động khảo nghiệm/khảo sát (*dự án dự kiến triển khai thực hiện hoạt động nào thì ghi rõ dự kiến nội dung cần thực hiện, quy mô, địa điểm, thời gian thực hiện*).

- Biên soạn dự thảo và Thuyết minh dự thảo TCVN lần 1.

- Gửi dự thảo và Thuyết minh dự thảo TCVN lần 1 đi trưng cầu ý kiến của các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan (60 ngày).

- Họp Ban Biên soạn hoàn thiện dự thảo và Thuyết minh dự thảo TCVN lần 1 sau khi nhận được các ý kiến góp ý của các bên có liên quan (*tối đa 4 buổi*).

- Tổ chức 01 Hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận góp ý cho dự thảo và Thuyết minh dự thảo TCVN lần 2 (*ghi rõ dự kiến nội dung thảo luận, quy mô, địa điểm, sản phẩm và kết quả*).

- Họp hoàn thiện dự thảo và thuyết minh dự thảo TCVN lần 2 sau Hội nghị chuyên đề (*tối đa 4 buổi*)

- Họp đánh giá chất lượng hệ thống sản phẩm của dự án (*tối đa 2 buổi*)

## **7.2. Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn** (*bản chụp kèm theo*)

### **8. Kiến nghị thành lập Tổ biên soạn**

*(Phải có sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý, hội, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, người tiêu dùng, chuyên gia liên quan)*

### **9. Cơ quan phối hợp**

- Tổ chức, cá nhân xây dựng dự thảo đề nghị:

- Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có liên quan phải lấy ý kiến:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lấy ý kiến:

## 10. Dự kiến tiến độ thực hiện

(mô tả các nội dung công việc theo trình tự tiến độ và tương ứng với Mục 7)

TT	Nội dung công việc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Trình Bộ VHTTDL phê duyệt dự án xây dựng TCVN.		
2	Biên soạn dự thảo TCVN		
	- Thu thập tài liệu, khảo sát, khảo nghiệm (nếu cần)		
	- Dịch và nghiên cứu các tài liệu chính làm cơ sở cho việc biên soạn dự thảo TCVN		
3	Lấy ý kiến dự thảo TCVN		
4	Hội nghị chuyên đề		
5	Hoàn chỉnh dự thảo TCVN và lập Hồ sơ dự thảo TCVN		
6	Thẩm tra Hồ sơ dự thảo TCVN.		
7	Gửi hồ sơ dự thảo TCVN để thẩm định.		
8	Thẩm định dự thảo TCVN		
9	Lập Hồ sơ TCVN trình duyệt		
10	Trình duyệt và công bố		

## 11. Dự toán kinh phí thực hiện

### 11.1. Căn cứ xây dựng dự toán

### 11.2. Tổng kinh phí dự kiến:

a) Tổng kinh phí dự kiến:..... trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: .....

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân: .....

(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)

- Nguồn khác: .....

### 11.3. Dự toán chi

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm .....

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị dự án TCVN  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

